

Số: 16<sup>39</sup>/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 18 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh, giao chi tiết Kế hoạch đầu tư công trung hạn  
giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc  
hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội  
đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 của  
thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của  
Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn  
đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của  
Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh Nghị quyết số 10/2020/NQ-  
HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định  
nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà  
nước giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của  
Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết  
số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành  
phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân  
sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hội  
đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025  
thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội  
đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai  
đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương chưa  
phân bổ;





Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố từ các nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố từ các nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố từ các nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao chi tiết, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố từ các nguồn vốn ngân sách địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1771/TTr-SKHĐT ngày 12 tháng 7 năm 2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh, giao chi tiết, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn thực hiện của 04 dự án thuộc Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ các nguồn vốn ngân sách địa phương, với tổng số vốn điều chỉnh giảm là 7,347 tỷ đồng.





2. Giao chi tiết, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố Cần Thơ từ nguồn vốn ngân sách địa phương điều chỉnh giảm và số vốn kế hoạch chưa phân bổ, cụ thể:

- a) Giao chi tiết 7,682 tỷ đồng vốn chuẩn bị đầu tư cho 04 dự án;
- b) Giao chi tiết, bổ sung kế hoạch vốn thực hiện thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho 10 dự án với tổng kế hoạch vốn là 33,386 tỷ đồng.

*(Chi tiết danh mục dự án và mức vốn theo 03 Phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

1. Giao Thủ trưởng các sở, ngành (sau đây gọi tắt là các Chủ đầu tư) căn cứ danh mục dự án và mức vốn bố trí trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được điều chỉnh, giao chi tiết tại Điều 1 Quyết định này:

a) Khẩn trương triển khai thực hiện dự án, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và tiết kiệm trong đầu tư, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản;

b) Tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án khởi công mới, làm cơ sở giao chi tiết kế hoạch vốn thực hiện hàng năm để triển khai thực hiện;

c) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi việc triển khai Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của các Chủ đầu tư, phối hợp cùng Chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để dự án hoàn thành theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng phát huy hiệu quả đầu tư. Kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Các Ban thuộc HĐND TP;
- VP UBND TP (3D);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, HS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Việt Trường**



## Phụ lục I

## DANH MỤC DỰ ÁN GIAO CHI TIẾT VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 1639 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện CBĐT, quy hoạch	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chuẩn bị đầu tư, quy hoạch		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2020	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Dự toán được duyệt			
	<b>TỔNG SỐ</b>				<b>8.341</b>	-	<b>7.682</b>	
<b>I</b>	<b>Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố</b>				<b>2.696</b>	-	<b>2.682</b>	
1	Cải tạo, sửa chữa Sờ Ngoại vụ tại số 27 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Tân An, quận Ninh Kiều	Ninh Kiều	2023-2024	3975/UBND-XDĐT ngày 05/10/2022 79/QĐ-BQLDA ngày 24/05/2023	164		150	
2	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ - Cơ sở 2	Bình Thủy	2023-2024	325/UBND-XDĐT ngày 25/01/2022 92/QĐ-BQLDA ngày 12/6/2023	2.532		2.532	
<b>II</b>	<b>UBND huyện Phong Điền</b>				<b>1.292</b>	-	<b>1.000</b>	
1	Khu tái định cư (khu D) - khu di tích lịch sử Lộ Vòng Cung	Phong Điền	2022-2023	89/UBND-XDĐT ngày 08/11/2021 2594/QĐ-UBND ngày 22/07/2022	1.292		1.000	
<b>III</b>	<b>Sờ Giao thông vận tải</b>				<b>4.353</b>	-	<b>4.000</b>	
1	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 91 (đoạn từ Km0-Km7), thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều - Bình Thủy	2023-2024	1923/UBND-XDĐT ngày 02/6/2023 699/QĐ-SGTVT ngày 07/06/2023	4.353		4.000	

Phụ lục II

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIAO CHI TIẾT, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (PHÂN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC)**

(Kèm theo Quyết định số 1639 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

DVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/Ngành, lĩnh vực	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/dự án đầu tư/quyết toán					Vốn giải ngân từ khởi công đến hết năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trước điều chỉnh	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh, giao chi tiết, bổ sung	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMDT		Chính phủ vay về cho vay lại						NSDP
							Vốn trong nước	Vốn nước ngoài							
<b>TỔNG SỐ</b>					<b>784.466</b>	<b>85.001</b>	<b>11.765</b>	<b>0</b>	<b>687.700</b>	<b>623.938</b>	<b>69.907</b>	<b>26.039</b>	<b>95.946</b>		
<b>I</b>	<b>Giao thông</b>				<b>358.453</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>358.453</b>	<b>326.409</b>	<b>26.495</b>	<b>-3.400</b>	<b>23.095</b>		
1	Các cầu trên Đường tỉnh 923 đoạn Cái Răng-Phong Điền	Cái Răng - Phong Điền	B	2003-2013	961/QĐ-UBND ngày 17/04/2023 (QT)	190.604				190.604	170.298	21.495	-96	21.399	
2	Đường ô tô vào trung tâm xã Thanh Lợi	Vĩnh Thạnh	B	2010-2015	1282/QĐ-UBND ngày 04/5/2022	110.738				110.738	99.055	5.000	-3.400	1.600	
3	Đường tỉnh 934 (tuyến Rạch Chôm - Thới An - QL 91)	Ô Môn	C	2004-2015	2959/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 (QT)	15.201				15.201	15.201	0	40	40	
4	Đường tỉnh 932 (Vàm Xáng - 1000) (đoạn từ Vàm Xáng - Kênh Trầu Hôi)	Phong Điền	C	2002-2009	2407/QĐ-UBND ngày 28/07/2016 (QT)	41.910				41.910	41.855	0	56	56	
<b>II</b>	<b>Quốc phòng, An ninh và trật tự, an toàn xã hội</b>					<b>77.138</b>	<b>14.730</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>62.408</b>	<b>67.691</b>	<b>5.796</b>	<b>1.134</b>	<b>6.930</b>	
1	Bồi thường hỗ trợ và tái định cư đất quy hoạch xây dựng Trạm CSGT đường bộ (Trạm số 2) tại phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ	Ô Môn	C	2016-2020	1363/QĐ-UBND ngày 22/04/2022 (QT)	20.464				20.464	20.427	0	38	38	
2	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khu đất quy hoạch xây dựng trụ sở làm việc Công an huyện Thới Lai (giai đoạn 2) tại xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ	Thới Lai	C	2016-2020	59/QĐ-STC ngày 22/05/2023 (QT)	4.502				4.502	4.488	0	13	13	
3	Nhà khách Tây Nam thuộc Công an thành phố Cần Thơ nay là Nhà công vụ thuộc Công an thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	B	2007-2014	32688/QĐ-H01-P6 ngày 25/04/2023 (QT)	41.165	14.730			26.435	32.439	5.796	891	6.687	
4	Bồi thường, hỗ trợ và TĐC phần đất quy hoạch đường song hành dẫn cầu Cần Thơ tạm giao cho BCH Quân sự thành phố quản lý	Cái Răng	C	2016-2022	1942/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 2897/QĐ-UBND ngày 25/10/2021	11.007				11.007	10.337	0	192	192	



TT	Danh mục dự án/Ngành, lĩnh vực	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/dự án đầu tư/quyết toán					Vốn giải ngân từ khởi công đến hết năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trước điều chỉnh	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh, giao chi tiết, bổ sung	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT									
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW		Chính phủ vay về cho vay lại						NSDP
Vốn trong nước	Vốn nước ngoài														
<b>III</b>	<b>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội</b>					32.383	0	0	0	32.383	0	0	32.083	32.083	
1	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc tại số 01 Quang Trung, phường Tân An, quận Ninh Kiều	Ninh Kiều	C	2023-2025	1004/QĐ-UBND ngày 20/04/2023	32.383				32.383		0	32.083	32.083	
<b>IV</b>	<b>Y tế, dân số và gia đình</b>					233.645	70.271	11.765	0	151.609	185.551	0	73	73	
1	Xây dựng Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm	Ninh Kiều	B	2011-2017	1544/QĐ-UBND 10/6/2010	218.058	70.271			147.787	171.895		46	46	
2	Nâng cấp, sửa chữa Bệnh viện Huyết học truyền máu thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2017-2018	193/QĐ-SKHDT 31/10/2016	2.506				2.506	2.310		25	25	
3	Quản lý chất thải lỏng y tế Bệnh viện Phụ sản Cần Thơ thuộc Dự án Hỗ trợ quản lý chất thải bệnh viện	Ninh Kiều	C	2016-2017	2514/QĐ-UBND 31/8/2015	13.081		11.765		1.316	11.346		2	2	
<b>V</b>	<b>Khoa học, Công nghệ</b>					42.503	0	0	0	42.503	30.887	11.616	-351	11.265	
1	Mua sắm trang thiết bị tại Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2017-2021	1766/QĐ-UBND 24/5/2016	42.503				42.503	30.887	11.616	-351	11.265	
<b>VI</b>	<b>Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</b>					40.344	0	0	0	40.344	13.400	26.000	-3.500	22.500	
1	Trường Tiểu học Thới Thuận 2	Thốt Nốt	C	2020-2022	2623/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	40.344				40.344	13.400	26.000	-3.500	22.500	

Phụ lục III

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIAO CHI TIẾT, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (PHÂN THEO CHỦ ĐẦU TƯ)**

(Kèm theo Quyết định số 1639 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/Ngành, lĩnh vực	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/dự án đầu tư/quyết toán				Vốn giải ngân từ khởi công đến hết năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trước điều chỉnh	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh, giao chi tiết, bổ sung	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Chính phủ vay về cho vay lại						NSDP
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn trong nước							
<b>TỔNG SỐ</b>					<b>784.466</b>	<b>85.001</b>	<b>11.765</b>	<b>0</b>	<b>687.700</b>	<b>623.938</b>	<b>69.907</b>	<b>26.039</b>	<b>95.946</b>	
<b>I Sở Giao thông vận tải</b>					<b>247.715</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>247.715</b>	<b>227.354</b>	<b>21.495</b>	<b>0</b>	<b>21.495</b>	
1	Các cầu trên Đường tỉnh 923 đoạn Cái Răng-Phong Điền	Cái Răng - Phong Điền	B	2003-2013	961/QĐ-UBND ngày 17/04/2023 (QT)	190.604			190.604	170.298	21.495	-96	21.399	
2	Đường tỉnh 934 (tuyến Rạch Chôm - Thới An - QL 91)	Ô Môn	C	2004-2015	2959/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 (QT)	15.201			15.201	15.201	0	-40	40	
3	Đường tỉnh 932 (Vàm Xáng - 1000) (đoạn từ Vàm Xáng - Kênh Trầu Hôi)	Phong Điền	C	2002-2009	2407/QĐ-UBND ngày 28/07/2016 (QT)	41.910			41.910	41.855	0	56	56	
<b>II Công an thành phố</b>					<b>66.131</b>	<b>14.730</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>51.401</b>	<b>57.354</b>	<b>5.796</b>	<b>942</b>	<b>6.738</b>	
1	Bồi thường hỗ trợ và tái định cư đất quy hoạch xây dựng Trạm CSGT đường bộ (Trạm số 2) tại phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ	Ô Môn	C	2016-2020	1363/QĐ-UBND ngày 22/04/2022 (QT)	20.464			20.464	20.427	0	38	38	
2	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khu đất quy hoạch xây dựng trụ sở làm việc Công an huyện Thới Lai (giai đoạn 2) tại xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ	Thới Lai	C	2016-2020	59/QĐ-STC ngày 22/05/2023 (QT)	4.502			4.502	4.488	0	13	13	
3	Nhà khách Tây Nam thuộc Công an thành phố Cần Thơ nay là Nhà công vụ thuộc Công an thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	B	2007-2014	32688/QĐ-H01-P6 ngày 25/04/2023 (QT)	41.165	14.730		26.435	32.439	5.796	891	6.687	
<b>III Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố</b>					<b>11.007</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>11.007</b>	<b>10.337</b>	<b>0</b>	<b>192</b>	<b>192</b>	
1	Bồi thường, hỗ trợ và TĐC phần đất quy hoạch đường song hành dẫn cầu Cần Thơ tạm giao cho BCH Quân sự thành phố quản lý	Cái Răng	C	2016-2022	1942/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 2897/QĐ-UBND ngày 25/10/2021	11.007			11.007	10.337	0	192	192	
<b>IV Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố</b>					<b>32.383</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>32.383</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>32.083</b>	<b>32.083</b>	





TT	Danh mục dự án/Ngành, lĩnh vực	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/dự án đầu tư/quyết toán					Vốn giải ngân từ khởi công đến hết năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trước điều chỉnh	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh, giao chi tiết, bổ sung	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			NSDP						
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài							Chính phủ vay về cho vay lại
1	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc tại số 01 Quang Trung, phường Tân An, quận Ninh Kiều	Ninh Kiều	C	2023-2025	1004/QĐ-UBND ngày 20/04/2023	32.383				32.383		0	32.083	32.083	
<b>V</b>	<b>Sở Y tế</b>					<b>233.645</b>	<b>70.271</b>	<b>11.765</b>	<b>0</b>	<b>151.609</b>	<b>185.551</b>	<b>0</b>	<b>73</b>	<b>73</b>	
1	Xây dựng Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm	Ninh Kiều	B	2011-2017	1544/QĐ-UBND 10/6/2010	218.058	70.271			147.787	171.895		46	46	
2	Nâng cấp, sửa chữa Bệnh viện Huyết học truyền máu thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2017-2018	193/QĐ-SKHĐT 31/10/2016	2.506				2.506	2.310		25	25	
3	Quản lý chất thải lỏng y tế Bệnh viện Phụ sản Cần Thơ thuộc Dự án Hỗ trợ quản lý chất thải bệnh viện	Ninh Kiều	C	2016-2017	2514/QĐ-UBND 31/8/2015	13.081		11.765		1.316	11.346		2	2	
<b>VI</b>	<b>Sở Khoa học và Công nghệ</b>					<b>42.503</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>42.503</b>	<b>30.887</b>	<b>11.616</b>	<b>-351</b>	<b>11.265</b>	
1	Mua sắm trang thiết bị tại Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2017-2021	1766/QĐ-UBND 24/5/2016	42.503				42.503	30.887	11.616	-351	11.265	
<b>VII</b>	<b>UBND quận Thốt Nốt</b>					<b>40.344</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>40.344</b>	<b>13.400</b>	<b>26.000</b>	<b>-3.500</b>	<b>22.500</b>	
1	Trường Tiểu học Thới Thuận 2	Thốt Nốt	C	2020-2022	2623/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	40.344				40.344	13.400	26.000	-3.500	22.500	
<b>VIII</b>	<b>UBND huyện Vĩnh Thạnh</b>					<b>110.738</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>110.738</b>	<b>99.055</b>	<b>5.000</b>	<b>-3.400</b>	<b>1.600</b>	
1	Đường ô tô vào trung tâm xã Thạnh Lợi	Vĩnh Thạnh	B	2010-2015	1282/QĐ-UBND ngày 04/5/2022	110.738				110.738	99.055	5.000	-3.400	1.600	